

Số: /BC-TT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

## BÁO CÁO

### **Kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong Quý II/2026 và 06 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026...; Công văn số 4109/UBND-NC ngày 18/3/2026 về việc ủy quyền báo cáo theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND thành phố ban hành Quy định về chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) và Quyết định 57/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 36/2020/QĐ-UBND; Công văn số 2556/TT-VP ngày 26/12/2025 của Thanh tra tỉnh (nay là Thanh tra thành phố) về việc triển khai, thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCT của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Thanh tra thành phố báo cáo kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong Quý II/2026 và 06 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn thành phố (kèm 03 file phụ lục quý II và 03 phụ lục 06 tháng đầu năm 2026) như sau:

### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Trong 06 tháng đầu năm 2026 (Số liệu từ ngày 06/12/2025 đến ngày 05/6/2026).

#### **1. Công tác thanh tra**

##### **1.1 Thanh tra (số liệu các biểu: 01/TTr, 02/TTr)**

Trong kỳ, Chánh Thanh tra thành phố ban hành Quyết định số 26/QĐ-TT ngày 12/5/2026 về việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2026 của Thanh tra thành phố Đồng Nai. Thanh tra thành phố tiếp tục triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2026 được phê duyệt tại Quyết định số 382/QĐ-TT ngày 03/12/2025, Quyết định số 45/QĐ-TT ngày 16/01/2026 và Quyết định số 26/QĐ-TT

ngày 12/5/2026 của Chánh Thanh tra thành phố và triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và UBND thành phố. Kết quả như sau:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 43 cuộc (trong đó: số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 13 cuộc và số cuộc triển khai trong kỳ: 30 cuộc; số cuộc theo kế hoạch: 28 cuộc và số cuộc đột xuất: 15 cuộc).

b) Kết luận thanh tra:

- Trong kỳ, tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 19 (gồm kết luận thanh tra của 13 cuộc kỳ trước chuyển sang và 06 cuộc triển khai mới trong kỳ).

- Số đơn vị được thanh tra: 120 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm: nội dung vi phạm chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, tài chính ngân sách.

- Kiến nghị xử lý:

+ Xử lý về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm về kinh tế 4.933,7 triệu đồng. Trong đó: Thu hồi về ngân sách nhà nước 2.857,1 triệu đồng; thu hồi về tổ chức, cá nhân 781,6 triệu đồng và Kiến nghị xử lý khác: 1.295 triệu đồng.

+ Xử lý vi phạm hành chính (bằng tiền, xử lý trách nhiệm):

Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, cụ thể: Tổng 1.423,1 triệu đồng (85,3 triệu đồng thực hiện theo các KLT: Kết luận thanh tra số 94/KL-TT ngày 10/12/2025, Kết luận thanh tra số 96/KL-TT ngày 16/12/2025, Kết luận thanh tra số 05/KL-TT ngày 16/01/2026 và Kết luận thanh tra số 07 /KL-TT ngày 23/01/2026 của Chánh Thanh tra; 18 triệu đồng theo nội dung Kết luận thanh tra số 11/KL-TT ngày 06/4/2026 của Chánh Thanh tra và 04 triệu đồng theo nội dung Kết luận thanh tra số 03/KL-TT ngày 21/5/2026 của Chánh Thanh tra; 1.315,8 triệu đồng theo Kết luận 07/KL-TT ngày 23/01/2026). Số tiền xử phạt vi phạm hành chính không nộp vào tài khoản tạm giữ thanh tra.

Xử lý trách nhiệm: 15, trong đó: 07 tổ chức và 08 cá nhân.

+ Chuyển cơ quan điều tra (số vụ, số đối tượng chuyển cơ quan điều tra): Không.

+ Kiến nghị cơ chế chính sách, hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, liên quan đến nội dung thanh tra:

Tại Kết luận thanh tra số 94/KL-TT ngày 10/12/2025 của Chánh Thanh tra: Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Công thương chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp nghiên cứu tham mưu đề xuất UBND tỉnh kiến nghị Bộ Công Thương xem xét tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ quy định về thành phần hồ sơ đáp ứng điều kiện được cấp giấy phép kinh doanh xăng dầu và điều kiện đối với thương nhân kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định 95/2021/NĐ-CP, Nghị định số 80/2023/NĐ-CP của Chính phủ; quy định về việc chế tài đối với thương nhân kinh doanh xăng dầu có hành vi sử dụng

nhân viên kinh doanh trực tiếp tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu khi chưa được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định 99/2020/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP của Chính phủ).

Tại Kết luận thanh tra số 11/KL-TT ngày 06/4/2026 của Chánh Thanh tra: kiến nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét liên quan đến 02 nội dung (Rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật về lưu mẫu thuốc BVTV theo hướng quy định rõ nghĩa vụ lưu mẫu đối với cơ sở sản xuất; quy định cụ thể về thời gian lưu, số lượng, điều kiện bảo quản và trách nhiệm cung cấp mẫu khi có yêu cầu, trên cơ sở kế thừa các quy định trước đây; Rà soát, sửa đổi Nghị định số 31/2016/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng bảo đảm thống nhất giữa quy định về nghĩa vụ và quy định về xử phạt vi phạm hành chính.

+ Kiến nghị khác: Không.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Tổng số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 95 kết luận thanh tra, trong đó có 73 kết luận thanh tra chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang.

- Tiến độ thực hiện kết luận:

+ Số kết luận đã hoàn thành: 05 kết luận kết thúc theo dõi (Kết luận số 32/KL-TT ngày 24/02/2025 của Chánh thanh tra tỉnh Đồng Nai (Thông báo số 11/TB-TT ngày 03/02/2026 của Thanh tra tỉnh); Kết luận số 100, 101, 102/KL-TTr ngày 02/12/2019 của Chánh Thanh tra thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước (cũ) (Thông báo số 12/TB-TT ngày 05/02/2026) và Kết luận số 5385/KL-UBND ngày 30/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh theo Công văn 6049/UBND- KTNS ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai – nay là thành phố Đồng Nai).

+ Số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: 90.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, xử lý vi phạm hành chính, chuyển cơ quan điều tra, hoàn thiện cơ chế, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra):

+ Kết quả thu về NSNN: đã thu 2.857,1 triệu đồng (gồm: 113,5 triệu đồng theo Kết luận số 01/KL-TT ngày 07/01/2026 và 2.743,6 triệu đồng thu hồi theo Quyết định số 11/QĐ-TT ngày 06/5/2026 của Chánh Thanh tra, Kết luận thanh tra số 03/KL-TT ngày 21/5/2026 của Chánh Thanh tra).

+ Kết quả thu về tổ chức, cá nhân: Thu hồi về tổ chức, cá nhân 781,6 triệu đồng (Kết luận số 104/KL-TT ngày 25/12/2025; Kết luận số 02/KL-TT ngày 10/01/2026).

+ Xử lý vi phạm hành chính: Tổng 1.423,1 triệu đồng (85,3 triệu đồng thực hiện theo các KLTT: Kết luận thanh tra số 94/KL-TT ngày 10/12/2025, Kết luận thanh tra số 96/KL-TT ngày 16/12/2025, Kết luận thanh tra số 05/KL-TT ngày 16/01/2026 và Kết luận thanh tra số 07 /KL-TT ngày 23/01/2026 của Chánh Thanh tra; 18 triệu đồng theo nội dung Kết luận thanh tra số 11/KL-TT ngày 06/4/2026 của Chánh Thanh tra và 04 triệu đồng theo nội dung Kết luận thanh tra số 03/KL-TT ngày 21/5/2026 của Chánh Thanh tra; 1.315,8 triệu đồng theo Kết luận 07/KL-TT ngày 23/01/2026).

- Kết quả thực hiện các kiến nghị khác (nếu có): Không.

## **1.2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh tra (biểu số 03/TTr)**

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: trong kỳ, ban hành mới 27 văn bản chỉ đạo, triển khai, thực hiện về công tác thanh tra: 19 văn bản chỉ đạo thực hiện các kết luận thanh tra; 11 văn bản triển khai các đoàn thanh tra đột xuất và 04 văn bản triển khai quyết định (Quyết định số 382/QĐ-TT ngày 03/12/2025 của Chánh Thanh tra về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2026 của Thanh tra thành phố Đồng Nai; Quyết định số 45/QĐ-TT ngày 16/01/2026 của Chánh Thanh tra về việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2026 của Thanh tra thành phố Đồng Nai, Công văn số 653/TT-VP ngày 25/02/2026 của Thanh tra thành phố về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Thanh tra trên địa bàn thành phố Đồng Nai, Quyết định số 26/QĐ-TT ngày 12/5/2026 của Chánh Thanh tra về việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2026 của Thanh tra thành phố Đồng Nai).

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không.

- Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm đã ban hành kết luận thanh tra; trong đó: số cuộc ban hành kết luận; Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra); Kiến nghị xử lý hành chính (tổ chức/cá nhân), chuyển cơ quan điều tra (vụ/đội tượng):

Triển khai, thực hiện 02 cuộc với 14 đơn vị về Thanh tra trách nhiệm người đứng đầu UBND cấp xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp tại một số xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Đoàn thanh tra thành lập theo Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 và Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh). Đang tiến hành thanh tra trong thời gian quy định.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: đang theo dõi, đôn đốc thực hiện 90 kết luận thanh tra.

## **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### **2.1. Tình hình khiếu nại, tố cáo**

a) Tình hình khiếu nại, tố cáo:

Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phát sinh trong kỳ là 789 đơn, gồm: 606 đơn khiếu nại và 183 đơn tố cáo.

- Về khiếu nại: Trong kỳ phát sinh 606 đơn khiếu nại. (Trong đó về lĩnh vực đất đai: 494 đơn, chế độ chính sách: 57 đơn, lĩnh vực khác: 55 đơn.)

- Về tổ cáo: Trong kỳ phát sinh 183 đơn. (Trong đó về lĩnh vực hành chính: 140 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 00 đơn, lĩnh vực tư pháp: 00 đơn; lĩnh vực khác: 43 đơn.)

b) Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Mức giá áp dụng bồi thường cho dân khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo từng dự án, tuy nhiên mức giá bồi thường vẫn chưa được người dân chấp nhận vì cho rằng mức giá bồi thường chưa bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân. Bên cạnh đó, giá đất trên thị trường liên tục biến động tăng lên nên có sự chênh lệch giữa giá bồi thường với giá thị trường dẫn đến khiếu nại.

+ Chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai quy định ngày càng có lợi cho người dân, dẫn đến một số trường hợp trước đây đã được bồi thường nay tiếp tục yêu cầu được áp dụng chính sách mới có lợi hơn, làm cho tình trạng khiếu nại kéo dài. Bên cạnh đó, các dự án lớn thường kéo dài qua nhiều năm, nên trong cùng dự án nhưng có nhiều mức giá bồi thường khác nhau dẫn đến có sự so bì làm phát sinh khiếu nại kéo dài chờ giá cao hơn.

+ Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật còn hạn chế; bên cạnh đó vẫn còn một số trường hợp hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Trình độ chuyên môn của một số ít cán bộ, công chức còn hạn chế nên công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan chuyên môn vẫn còn có sai sót (đo đạc sai diện tích, sai vị trí, loại đất, ghi thiếu tài sản...).

+ Công tác quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương còn sai sót như: Việc đo đạc, cắm ranh, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây thực hiện đồng loạt, bản đồ đo bao nên nhiều trường hợp không trùng khớp với diện tích sử dụng thực tế, dẫn đến có trường hợp lập phương án bồi thường sai diện tích, không đúng vị trí, không đúng tên chủ sử dụng đất.

## **2.2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### **2.2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu 01/TCD)**

- Tổng số lượt tiếp: 9.853 lượt; số người được tiếp 9.257 người; số vụ việc: 7.524 vụ; trong đó, có 38 lượt đoàn đông người được tiếp với 635 người.

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 1.417 lượt với 1.404 người được tiếp, cụ thể: người đứng đầu trực tiếp 1.288 lượt với 1.264 người, ủy quyền cấp phó tiếp 129 lượt với 140 người; trong đó, có 09 lượt đoàn đông người với 134 người.

### **2.2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu 02/XLD)**

a) Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ: 10.876 đơn.

- Số đơn đã xử lý: 9.539 đơn (số đơn đang xử lý: 1.337 đơn).

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 8.859 đơn.

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 6.336 đơn.
- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 6.238 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền

- Số đơn khiếu nại: 606 đơn khiếu nại. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 518 đơn khiếu nại lần đầu, 88 đơn khiếu nại lần hai; trong đó về lĩnh vực đất đai: 494 đơn, chế độ chính sách: 57 đơn, lĩnh vực khác: 55 đơn.

- Số đơn tố cáo: 183 đơn. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 183 đơn tố cáo lần đầu, 00 đơn tố cáo tiếp; trong đó về lĩnh vực hành chính: 140 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 00 đơn, lĩnh vực tư pháp: 00 đơn, lĩnh vực khác: 43 đơn.

- Số đơn kiến nghị, phản ánh: 5.547 đơn. Phân loại theo lĩnh vực: chế độ, chính sách: 426 đơn, đất đai: 4.096 đơn, lĩnh vực khác: 1.025 đơn.

c) Phân loại, xử lý đơn không thuộc thẩm quyền

- Số đơn đã hướng dẫn công dân gửi đơn: 428 đơn.
- Số đơn đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 2.095 đơn.

2.2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (Biểu số 03/GQKN, 04/GQTC)

Tổng số đơn đã giải quyết: 5.126 đơn (391 đơn khiếu nại, 154 đơn tố cáo, 4.581 đơn kiến nghị, phản ánh)/6.336 đơn (606 đơn khiếu nại, 183 đơn tố cáo, 5.547 đơn phản ánh, kiến nghị) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết là 81%.

a) Giải quyết khiếu nại

- Tổng số đơn trong kỳ là 606 đơn, trong đó:
  - + Số đơn đang xem xét điều kiện thụ lý: 45 vụ việc.
  - + Số vụ việc đã thụ lý: 379 vụ việc.
  - + Không thụ lý: 89 vụ việc.
  - + Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 93 vụ việc.
- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 391 đơn khiếu nại (209 vụ việc ban hành quyết định giải quyết, 89 vụ việc không thụ lý và 93 vụ việc rút đơn, đình chỉ)/606 đơn phải giải quyết.

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại đã ban hành trong kỳ: 209 quyết định. Trong đó:

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là 185 quyết định, kết quả: 11 đơn khiếu nại đúng (6%); 146 đơn khiếu nại sai (79%), 28 đơn khiếu nại đúng một phần (15%).

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là 24 quyết định, kết quả: 17 quyết định công nhận kết quả giải quyết lần đầu (71%); 07 quyết định huỷ, sửa kết quả giải quyết định giải quyết lần đầu (29%).

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 55 quyết định phải thực hiện, 18 quyết định đã thực hiện xong.

b) Giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn trong kỳ là 183 đơn, trong đó:
  - + Số đơn đang xem xét điều kiện thụ lý: 15 đơn.
  - + Số vụ việc đã thụ lý: 38 đơn.
  - + Không thụ lý: 85 đơn.
  - + Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 45 đơn.
- Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 154 đơn/183 đơn phải giải quyết.
- Tổng số kết luận nội dung tố cáo đã ban hành trong kỳ: 24 kết luận. Trong đó:
  - + Đối với các vụ việc tố cáo lần đầu gồm 24 kết luận: 10 đơn tố cáo đúng (41%); 06 đơn tố cáo sai (25%); 08 đơn tố cáo có đúng, có sai (34%).
  - + Đối với các vụ việc tố cáo tiếp: Không có.
- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 10, số kết luận đã thực hiện xong: 02.

*2.2.4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện Kết luận nội dung tố cáo (Biểu 05/KQTH)*

- Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 55 quyết định phải thực hiện, 18 quyết định đã thực hiện xong. Theo đó, Quyết định trả lại quyền lợi cho 31 cá nhân, kiến nghị xử lý hành chính 01 người, trong đó có 01 công chức, viên chức.
- Thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 04, số kết luận đã thực hiện xong: 01. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 02 tập thể, 03 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

*2.2.5. Bảo vệ người tố cáo (nếu có):*

Số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): Không có.

*2.2.6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (06/QLKNTC)*

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Sau khi Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 8544/UBND-THNC ngày 22/8/2023 chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã và Giám đốc các sở, ban ngành thực hiện tiếp công dân vào 60 phút đầu mỗi ngày làm việc nhằm giải quyết những thắc mắc, những bức xúc vấn đề khó khăn của người dân, tránh tình trạng tồn đọng nhiều đơn thư và khiếu kiện vượt cấp, công tác tiếp công dân của người đứng đầu có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với thời gian trước đây. Thủ trưởng các cấp, các ngành nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, thủ trưởng các đơn vị, địa phương đã quan tâm trực tiếp tiếp các lượt đoàn đông người để giải thích về chính sách pháp luật; qua đó tháo gỡ những vướng mắc khó khăn, kịp thời xử lý vụ việc,

hạn chế phát sinh thành điểm nóng; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó góp phần mang lại hiệu quả đáng kể trong công tác tiếp công dân.

- Việc tiếp nhận xử lý đơn thư và đề xuất lãnh đạo xử lý, giải quyết theo quy định. Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình xác minh có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với các bên khiếu nại, bị khiếu nại và các bên liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại gắn với hướng dẫn, giải thích các quy định của pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Số văn bản ban hành mới: 142 văn bản; sửa đổi, bổ sung: 00 văn bản; hủy bỏ: 00 văn bản;

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo: 09 lớp với 708 người tham gia.

c) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố).

Trong kỳ triển khai 02 đoàn thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo với 14 đơn vị.

*2.2.7. Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch số 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ*

- Theo Kết luận số 570-KL-TU ngày 11/10/2024 của Thường trực Tỉnh ủy gồm 10 vụ việc.

- Theo Kế hoạch số 96/KH-TTTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ gồm 02 vụ việc gồm 15 hộ. UBND tỉnh đã ban hành 09 thông báo chấm dứt giải quyết đơn của 09 hộ: Đoàn Thị Tư, Nguyễn Văn Lợi, Phạm Thị Thoa, Bùi Thị Dân, Đinh Thị Phiến, Trần Thị Hà, Vũ Huy Hoàng, Nguyễn Văn Khen, Phạm Thị Huệ (Thông báo số 83/TB-UBND ngày 11/3/2026; Thông báo số 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100/TB-UBND ngày 16/3/2026).

- Theo Kế hoạch số 329/KH-TTTP ngày 25/9/2025 của Thanh tra Chính phủ gồm 18 vụ việc (trong đó có 6 vụ việc trùng với Kết luận số 570-KL/TU, 02 vụ việc trùng với Kế hoạch 96/KH-TTTP ở trên).

Đối với vụ việc hồ Suối Đàm, UBND tỉnh có Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 19/5/2025 xin ý kiến thống nhất với Thanh tra Chính phủ đưa ra khỏi danh sách các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn thành phố.



### **3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (sau đây viết tắt là PCTNLPTC)**

#### **3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (sau đây viết tắt là PCTNTC) trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương.**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Trong kỳ, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2026 để triển khai đến các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, như: Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ chương đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực thành pháp luật nhà nước và các văn bản có liên quan.

Triển khai nhiều hình thức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như: Tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề. Phổ biến, tuyên truyền văn bản mới ban hành của Trung ương, của

Thành ủy, UBND thành phố,... liên quan đến công tác PCTNLPTC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về công tác phòng chống tham nhũng năm 2026, trong kỳ, các đơn vị, địa phương đã ban hành 252 văn bản triển khai, 04 văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản nêu trên đã tạo hành lang pháp lý và cơ sở để triển khai đồng bộ, quyết liệt trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong năm 2026.

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương. Công tác chỉ đạo được tăng cường, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ từ lãnh đạo đến các bộ phận chuyên môn. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc được tiến hành thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện.

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTNLPTC đã được đẩy mạnh thông qua việc thực hiện các kế hoạch chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và toàn thể nhân dân. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN được triển khai thường xuyên và đa dạng nhiều hình thức khác nhau, giúp nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân. Kế hoạch tuyên truyền pháp luật về PCTN đã được ban hành đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập được triển khai đồng bộ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Trong kỳ, toàn tỉnh đã tổ chức 99 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với 6324 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia.

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trong kỳ, các đơn vị, địa phương không phát hiện quy định pháp luật nào còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực; do đó không phát sinh nội dung tự sửa đổi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

Thanh tra thành phố Đồng Nai được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước

về công tác PCTNTC. Trong kỳ, Thanh tra thành phố đã chủ động tham mưu Chủ tịch UBND thành phố ban hành chương trình, kế hoạch công tác PCTNTC định kỳ hằng quý, hằng năm; xây dựng kế hoạch thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTNTC đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thành phố. Đồng thời, Thanh tra thành phố chủ trì xây dựng Chương trình phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Sở Tư pháp, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, Đài Phát thanh – Truyền hình Đồng Nai nhằm tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, kết luận của Trung ương và Thành ủy liên quan đến công tác PCTNTC và pháp luật về PCTN. Công tác báo cáo định kỳ, đột xuất về PCTNTC được thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo quy định.

Trên địa bàn thành phố, các cơ quan, đơn vị đã phân công từ 01 đến 02 cán bộ phụ trách công tác PCTNTC, bảo đảm đầu mối tham mưu, triển khai nhiệm vụ tại từng đơn vị. Các bộ phận chuyên trách và kiêm nhiệm về PCTNTC ở các cấp được kiện toàn, duy trì hoạt động nghiệp vụ, từng bước phát huy hiệu quả; chất lượng công tác thanh tra, điều tra, truy tố các vụ việc, vụ án tham nhũng ngày càng được nâng cao, góp phần tích cực vào kết quả chung của tỉnh trong công tác PCTNTC.

Với cơ cấu tổ chức được kiện toàn, biên chế được tăng cường và hoạt động ngày càng chuyên nghiệp, Thanh tra thành phố Đồng Nai đã bảo đảm tốt vai trò tham mưu UBND thành phố trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCTNTC trên phạm vi toàn thành phố.

e) Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra):

Trong kỳ, Thanh tra thành phố triển khai, thực hiện 02 cuộc thanh tra trách nhiệm người đứng đầu UBND cấp xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp đối với 14 đơn vị trên địa bàn thành phố Đồng Nai (Cuộc thanh tra thành lập theo Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 và Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

### **3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan**

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Các địa phương, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo của UBND thành phố. Trong kỳ, có 07 đơn vị kiểm tra nội bộ nhằm đánh giá việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động. Kết quả kiểm tra cho thấy chưa phát hiện trường hợp vi phạm các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành; đồng thời triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong quản lý, sử dụng ngân sách. Trong kỳ, đã ban hành mới 63 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và có 01 văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các quy định về quy tắc ứng xử theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong kỳ, có 22 đơn vị đã tiến hành kiểm tra nội bộ việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; kết quả, không có công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong kỳ, có 10 trường hợp cán bộ, công chức phải chuyển đổi vị trí công tác và 27 trường hợp cán bộ, công chức được chuyển đổi vị trí công tác theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Căn cứ theo số liệu trên hệ thống dịch vụ trên địa bàn thành phố Đồng Nai hiện có: Tổng số dịch vụ công trực tuyến: 1.846 thủ tục, trong đó: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 1.215 thủ tục, dịch vụ công trực tuyến một phần: 631 thủ tục

e) Kết quả thực hiện các quy định về kê khai; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong kỳ đã tiếp nhận 5.475 bản kê khai tài sản từ các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố. Ngày 05/2/2026, UBND thành phố ban hành Quyết định số 512/QĐ-UBND phê duyệt nội dung Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 của Thanh tra thành phố.

Chánh Thanh tra thành phố ban hành Quyết định số 144/QĐ-TT ngày 26/3/2026 về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2026 và Quyết định số 239/QĐ-TT ngày 29/4/2026 về việc dừng xác minh tài sản, thu nhập đối với 14/232 cá nhân thuộc đối tượng được xác minh tài sản, thu nhập năm 2026 theo Quyết định số 144/QĐ-TT ngày 26/3/2026 của Chánh Thanh tra thành phố. Tổ xác minh tài sản, thu nhập đang tiến hành xác minh tài sản, thu nhập của 218 cá nhân theo quy định.

### **3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có).

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

- Số vụ án TNLPTC đã đưa ra xét xử: 14 vụ.

- Số đối tượng bị kết án TNLPTC: 17 người. Trong đó: 01 đối tượng hưởng án treo, 01 đối tượng cải tạo không giam giữ, 04 đối tượng phạm tội TNLPTC ít nghiêm trọng, 05 đối tượng phạm tội TNLPTC nghiêm trọng; 03 đối tượng phạm tội TNLPTC rất nghiêm trọng, 03 đối tượng phạm tội TNLPTC đặc biệt nghiêm trọng.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: không có

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: không có

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra: không có

## **II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG**

### **1. Về công tác thanh tra**

- Ưu điểm:

+ Các cuộc thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất được thực hiện bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo thời gian thanh tra và ban hành kết luận thanh tra theo quy định pháp luật.

+ Thực hiện rà soát, triển khai kịp thời các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố.

+ Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra được duy trì thường xuyên.

+ Việc triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2026 và các cuộc thanh tra đột xuất được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, thời gian và bám sát vào chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố; đồng thời, Thanh tra thành phố tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra chuyên ngành, kiểm toán với Kế hoạch thanh tra của Thanh tra thành phố theo quy định.

- Hạn chế, khó khăn:

+ Hiện nay, ngoài các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2026, Thanh tra thành phố đang thực hiện 12 cuộc thanh tra đột xuất (phát sinh mới trong 06 tháng đầu năm 2026) theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Thành ủy và UBND thành phố, trong đó có cuộc thanh tra công tác quản lý, cấp phép, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cuộc thanh tra đối với dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng

kéo dài trên địa bàn Thành phố Đồng Nai, thanh tra chuyên đề cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp thuộc thẩm quyền của thành phố Đồng Nai quản lý,... nội dung thanh tra rộng, nhiều đối tượng, thời kỳ thanh tra kéo dài; do đó khối lượng công việc hiện nay rất lớn.

+ Công tác theo dõi, đôn đốc kết luận thanh tra liên quan đến đơn vị liên quan còn gặp khó khăn do một số đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa chủ động báo cáo việc thực hiện các kết luận dẫn đến chậm tiến độ báo cáo công tác theo dõi thực hiện kết luận.

+ Số kết luận thanh tra hoàn thành, chấm dứt theo dõi còn hạn chế; hiện còn 90 kết luận thanh tra phải theo dõi, đôn đốc thực hiện.

+ Việc thực hiện các kết luận thanh tra còn gặp nhiều khó khăn do một số nội dung đã kéo dài qua nhiều giai đoạn, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị và thay đổi tổ chức bộ máy sau sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp.

## **2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo\**

- Ưu điểm:

Trong thời gian qua, UBND thành phố đã quán triệt và triển khai nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

UBND thành phố đã tăng cường vai trò phối hợp giữa Thanh tra thành phố, các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo như: cử cán bộ, công chức cấp thành phố biệt phái về hỗ trợ hướng dẫn cho các địa phương; Thanh tra thành phố thành lập các tổ công tác trực tiếp về các địa phương phát sinh nhiều đơn thư để hướng dẫn giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, kéo dài, có nguy cơ phát sinh điểm nóng.

Bên cạnh đó, việc triển khai mô hình “Buổi sáng với Nhân dân” được triển khai rộng rãi trên toàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau, từ đó Nhân dân được giải thích, hướng dẫn ngay từ đầu, góp phần hạn chế khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài. Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân từng bước được nâng cao, tạo niềm tin cho Nhân dân.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đơn thư, theo dõi tiến độ giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó, việc cập nhật dữ liệu, tổng hợp báo cáo được tiến hành kịp thời hơn.

Trong kỳ, trên địa bàn thành phố đã triển khai, thực hiện việc nhập dữ liệu báo cáo lên Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành thanh tra theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Tồn tại, hạn chế:

Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân của lãnh đạo các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định.

Vẫn còn tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu chưa thống nhất. Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố chưa nhập hoặc nhập chưa đầy đủ dữ liệu báo cáo lên Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành Thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

- Nguyên nhân:

Trong tình hình sáp nhập, lượng công việc phát sinh nhiều nên có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định.

Mặc dù có bố trí lịch tiếp công dân của lãnh đạo nhưng người dân không có nhu cầu đến để làm việc và được tiếp, nhất là một số sở ngành do chức năng, nhiệm vụ ít ảnh hưởng đến công dân, nên ít phát sinh trường hợp công dân đến để phản ánh, kiến nghị; trong khi lượng công việc phát sinh tại cấp xã nhiều.

Tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu chưa thống nhất do tình hình sáp nhập thời gian qua cán bộ công chức chưa nắm rõ về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại - tố cáo. Bên cạnh đó, hiện tại lượng công việc lớn, số lượng phường, xã nhiều, để rà soát và kiểm tra số liệu của từng phường, xã là công việc rất khó khăn, cần nhiều thời gian để tổng hợp.

Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền còn thấp do một số nội dung vụ việc phức tạp cần thời gian tham mưu xử lý; tại UBND cấp xã, công chức mới được phân công phụ trách lĩnh vực nên chưa có đủ kinh nghiệm và chuyên môn nghiệp vụ.

Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành Thanh tra của Thanh tra Chính phủ mới được triển khai, thực hiện nên vẫn còn một số cơ quan, đơn vị còn gặp khó khăn trong thao tác nhập liệu.

### **3. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**

- UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn thành phố năm 2026 nhằm đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thường xuyên được quan tâm, thực hiện bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Công tác kê khai tài sản, thu nhập được triển khai, thực hiện đảm bảo đúng quy định. Hiện nay, cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra thành phố) đang thực hiện xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: đã bám sát, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

## **1. Về công tác thanh tra**

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo đúng kế hoạch thanh tra, đúng trình tự thủ tục, thời gian quy định và đem lại chất lượng, hiệu quả cao; đồng thời, triển khai thực hiện thanh tra đột xuất theo chỉ đạo cấp trên (nếu có), thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Thực hiện các cuộc thanh tra đã triển khai theo kế hoạch và đột xuất đúng trình tự thủ tục, đúng thời gian quy định, có hiệu quả; trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các cuộc thanh tra chuyên đề, thanh tra đột xuất theo kế hoạch của Thanh tra Chính phủ, đảm bảo chế độ thông tin báo cáo tiến độ thực hiện và ban hành kết luận theo đúng thời gian quy định.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiến nghị sau thanh tra đã được ban hành.

- Thực hiện việc kiểm tra theo Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 về việc thành lập Tổ kiểm tra và Tổ giúp việc kiểm tra việc thực hiện một số Kết luận của Thanh tra Chính phủ.

## **2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn thành phố.

- Tập trung tham mưu cho lãnh đạo cùng cấp giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người theo các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và các kế hoạch, kết luận của Thành ủy.

- Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại Kết luận số 1739/KL-TTCTP ngày 30/9/2021.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tranh thủ các chức sắc và người có uy tín trong giáo dân để họ đồng thuận với chủ trương giải quyết của chính quyền, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

- Thường xuyên tự giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan; kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh để hạn chế vụ việc phức tạp, kéo dài; siết chặt kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; các vụ việc liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải được giải quyết theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không để xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh đơn.



- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này; các cấp các ngành trao đổi thường xuyên kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhập liệu trên Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành Thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

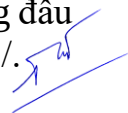
### **3. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật PCTN tiêu cực gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và thanh tra, kiểm tra công vụ.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Các cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, không chờ đến khi kết thúc quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án.

- Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra thành phố) tiếp tục triển khai, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Duy trì thông tin báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Quý II/2026 và 06 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, Thanh tra thành phố kính báo cáo./. 

#### **Nơi nhận:**

- Ban Nội chính Thành ủy (báo cáo);
- Ban Tổ chức Thành ủy (theo quy chế phối hợp);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (báo cáo);
- VP Thành ủy; VP HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở Tài chính (tổng hợp), Sở Nội vụ, VP UBND thành phố;
- Văn phòng Công an thành phố;
- BLĐ Thanh tra thành phố;
- Các phòng thuộc Thanh tra thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Đăng Trang TTĐT TTTP;
- Lưu: VT, (TH).

**CHÁNH THANH TRA**

  
**Võ Thị Xuân Đào**